TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST Ngày: 05/01/2024 V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hiển

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2024; về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Q1, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Vũ Xuân K, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn V, xã T2, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

(Chị S và anh K có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:***

- Chị và anh Vũ Xuân K tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T2, huyện Đ, tỉnh Thái Bình ngày 24/02/2006. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K. Chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải cho chị và anh Khu, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt chị.

- Chị và anh Vũ Xuân K có 01 con chung là Vũ Tiến Q, sinh ngày 28/10/2007; từ khi vợ chồng ly thân, con chung sống cùng chị. Ly hôn, chị xin

được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Chị và anh K không có tài sản chung và không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

**** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn anh Vũ Xuân K trình bày:***

- Anh thống nhất về thời gian và quá trình kết hôn, thời gian mâu thuẫn và ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị S khai. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị S. Anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải cho anh và chị S, đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

- Vợ chồng có 01 con chung như chị S khai. Ly hôn, anh đồng ý để chị S được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và nhất trí với việc chị S không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Anh và chị S không có tài sản chung và không có nợ chung, nên anh không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Bị đơn, anh Vũ Xuân K có nơi cư trú tại thôn V, xã T2, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị S và bị đơn, anh Vũ Xuân K đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải cho chị S và anh K được, đồng thời đưa vụ án ra xét xử.

Chị Nguyễn Thị S và anh Vũ Xuân K có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị S và anh K.

- Về nội dung:

[1]. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị S và anh Vũ Xuân K xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị S và anh K không có hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung; vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2009, cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và đều không muốn duy trì đời sống hôn nhân. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S.

[2]. Về con chung: Con chung đang sinh sống ổn định cùng chị S và cháu có nguyện vọng được ở với chị S; từ khi vợ chồng ly thân, chị S vẫn chăm sóc con chu đáo, đảm bảo việc học tập, sinh hoạt của con. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần giao con chung cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị S không yêu cầu anh K cấp dưỡng cho con chung.

[3]. Về tài sản: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí : Chị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị S và anh K có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Vũ Xuân K.

2/. Về con chung: Xử giao con chung Vũ Tiến Q, sinh ngày 28/10/2007 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị Nguyễn Thị S tự nguyện không yêu cầu anh Vũ Xuân K cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Xuân K có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; chị Nguyễn Thị S và anh Vũ Xuân K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3/. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; chuyển số tiền 300.000 đồng chị S đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003055 ngày 29/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5***/. Về quyền kháng cáo:*** Chị Nguyễn Thị S và anh Vũ Xuân K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đông Hưng.
- UBND xã T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Kiên Trung